

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Khung xe 50100-K12-V10 HONDA LEAD 125

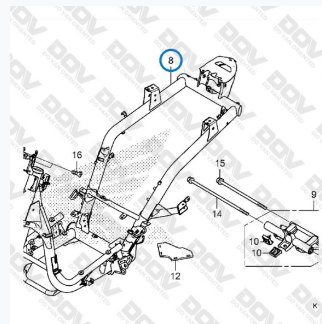
Mã sản phẩm 50100K12V10 · Thương hiệu HONDA · Dòng xe LEAD 125

Phụ tùng xe máy mã 50100K12V10 — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe LEAD 125. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/khung-xe-50100-k12-v10-honda-lead-125--50100K12V10> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Khung xe 50100-K12-V10 HONDA LEAD 125



SKU	50100K12V10
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	LEAD 125
Năm	LEAD 125: 2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026
DVT	Cái
Giá lẻ	3.474.492đ



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng	2,481,780đ	-28.6%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng	2,622,258đ	-24.5%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng	2,762,736đ	-20.5%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng	2,926,627đ	-15.8%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	3,474,492đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 50100K12V10 được xác nhận có mặt trong **2 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

- BỘ PHỤ TÙNG F - 42 - 1 CATALOGUE KHUNG XE(2) HONDA LEAD 125 K12 (2019+)** — HONDA · LEAD · 2019 · CATALOGUE LEAD 125 K12 (2019+) · chi tiết số 8
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-42-1-catalogue-khung-xe2-honda-lead-125-k12-2019--EPCDOV0004628>
- BỘ PHỤ TÙNG F42 - 1 CATALOGUE KHUNG XE(2V) HONDA LEAD 125** — HONDA · LEAD · 2017,2018,2019 · CATALOGUE LEAD 125 (07/2017-06/2019) · chi tiết số 8
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f42-1-catalogue-khung-xe2v-honda-lead-125--EPCDOV0002364>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Lốp sau (CST) (100/90-10 56J) 42711-K12-902 HONDA LEAD 125	42711K12902	566.114đ
Lốp sau (100/90-10 56J) (IRC) 42711-K12-932 HONDA LEAD 125	42711K12932	614.550đ
Lốp trước (CST) (90/90-12 44J) 44711-K12-903 HONDA LEAD 125	44711K12903	522.192đ
Lốp trước (90/90-12 44J) (IRC) 44711-K12-932 HONDA LEAD 125	44711K12932	580.225đ
Ốp mặt nạ trước 64300-K12-V00ZB HONDA LEAD 125	64300K12V00ZB	262.848đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã [50100K12V10](#). Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + *mã cụ thể* — ví dụ "*Phụ tùng xe máy — 50100K12V10*". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Khung xe 50100-K12-V10 HONDA LEAD 125 (50100K12V10) — Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/khung-xe-50100-k12-v10-honda-lead-125--50100K12V10>

MLA (9th ed.):

"Khung xe 50100-K12-V10 HONDA LEAD 125 (50100K12V10) — Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/san-pham/khung-xe-50100-k12-v10-honda-lead-125--50100K12V10>. Truy cập 05/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Khung xe 50100-K12-V10 HONDA LEAD 125 (50100K12V10) — Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-05. <https://wiki.dov.vn/san-pham/khung-xe-50100-k12-v10-honda-lead-125--50100K12V10>.

Tài liệu này

Khung xe 50100-K12-V10 HONDA LEAD 125 (50100K12V10) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
05/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.